

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Lê Xuân Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **190/2023/TLST-DS** ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-DS ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường M, tổ N, ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:**

2.1. Bà Trang Thị Yến L, sinh năm 1965;

2.2. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1960;

2.3. Bà Hồ Thị Yến T1, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn (bà Võ Thị Thanh T) trình bày ý kiến như sau:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ngày 04/01/2021, ông Hồ Văn T, bà Trang Thị Yến L và bà Hồ Thị Yến T1 có vay của bà T số tiền 200.000.000 đồng. Việc vay mượn các bên có ký giấy mượn tiền và thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Giấy vay tiền có đề tên ông Hồ Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương là do trước khi vay tiền bà L có gọi điện hỏi bà T và nói là bà T đánh máy sẵn giấy vay tiền có tên ông T2 nhưng thực tế khi đến vay tiền không có mặt ông T2 nên không có chữ ký của ông T2.

Do bà T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu gia đình bà L trả nợ nhưng gia đình bà L chỉ hứa trả nợ chứ không thực hiện nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn T, bà Trang Thị Yến L, bà Hồ Thị Yến T1 liên đới trả cho bà T số tiền đã vay là 200.000.000 đồng. Mặc dù giấy vay có thỏa thuận lãi suất nhưng bà T tự nguyện không yêu cầu ông T, bà L, bà T1 phải trả lãi suất.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn (bà Trang Thị Yến L, bà Hồ Thị Yến T1) cung cấp ý kiến thống nhất như sau:

Ngày 04/01/2021, bà L, ông T, bà T1 có vay của bà Võ Thị Thanh T số tiền 200.000.000 đồng để chi tiêu trong gia đình. Việc vay mượn tiền thì bà T có lập giấy cho mượn tiền, bà L, ông T, bà T1 có ký tên điểm chỉ trên giấy, bên người mượn tiền. Khi mượn tiền thì bà T có ghi trong giấy là lãi suất 2%/tháng nhưng thực tế thì không có lãi suất. Do hiện nay làm ăn khó khăn nên khi bà T yêu cầu, gia đình bà L chưa trả được số tiền nợ nên bà T đi kiện. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì bà L, bà T1 đồng ý trả nợ. Đối với chứng cứ mà bà T đưa ra là giấy cho mượn tiền đề ngày 04/01/2021 là đúng, chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay điểm chỉ là của bà Trang Thị Yến L, ông Hồ Văn T, bà Hồ Thị Yến T1. Phần T tin ở trên tại mục người mượn tiền đề tên Hồ Văn T2, sinh năm 1988 là con bà L và ông T. Thực tế ông T2 không biết chuyện vay tiền, cũng không mượn tiền của bà T nên không có chữ ký tên và điểm chỉ trên giấy mượn tiền.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn (ông Hồ Văn T) không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn (bà L, bà T1, ông T) có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn, bị đơn được thực hiện năm 2021 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “**giấy cho mượn tiền**” **đề ngày 04/01/2021** thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng. Chứng cứ nêu trên được bị đơn (bà L, bà T1) thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn (ông T) Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để ông T có ý kiến, tuy nhiên ông T không cung cấp ý kiến mà chỉ cung cấp đơn xin vắng mặt như vậy cho thấy ông T không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, chứng cứ là “**giấy cho mượn tiền**” **đề ngày 04/01/2021 có giá trị chứng minh**, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 147, 161, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T đối với ông Hồ Văn T, bà Trang Thị Yến L và bà Hồ Thị Yến T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Hồ Văn T, bà Trang Thị Yến L và bà Hồ Thị Yến T1 liên đới trả cho bà Võ Thị Thanh T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được T1 hành án có đơn yêu cầu T1 hành án, nếu người phải T1 hành án không thanh toán số tiền trên, thì người phải T1 hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa T1 hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Hồ Văn T, bà Trang Thị Yến L và bà Hồ Thị Yến T1 liên đới chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho bà Võ Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0011731 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Kiên

Đinh Quang Minh

Ngô Nguyễn Minh Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan

